

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 102/2024/HSST

Ngày: 23-5-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tú Nga

2. Bà Lê Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/HSST ngày 03/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Ngọc C, giới tính: Nam; sinh năm 1982 tại thành phố Q, tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Số nhà 77 đường V, Phường M, thành phố Q, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu phố 7, phường M, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ và bà: Võ Thị H, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân thành phố Quy Nhơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/12/2021; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 11/03/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Võ Thị P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số nhà 01 đường C, phường F, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Chị Đỗ Hữu Hạnh D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số nhà 04 đường C, phường F, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Kim C2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm J, xã U, huyện Đ, tỉnh A. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Thái Thị Nguyệt Y, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số nhà 04 đường C, phường F, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Võ Thị H, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Tổ 8, khu phố 7, phường M, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có thể cào nộp vào điện thoại, Võ Ngọc C nảy sinh ý định chiếm đoạt thẻ cào của người khác bằng thủ đoạn: Chuẩn bị thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng, dùng keo dán che phần mã thẻ, giả vờ đến các tiệm tạp hóa hỏi mua thẻ cào rồi tráo đổi, trả lại thẻ cào mà C đã chuẩn bị cho chủ tiệm. Với thủ đoạn đó, khoảng 18 giờ 00 ngày 26/8/2023, Võ Ngọc C đến tiệm tạp hóa “S” ở 04 đường C, phường F, thành phố Q giả vờ hỏi mua thẻ cào điện thoại. Tại đây, C gặp chị Đỗ Hữu Hạnh D (Sinh năm 1991) và hỏi mua 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi D đưa 02 thẻ cào điện thoại, C lợi dụng lúc chị D không để ý đã tráo đổi 02 thẻ cào này bằng 02 thẻ cào Viettel có cùng mệnh giá do C chuẩn bị đem theo từ trước rồi đưa lại cho chị D. Sau đó, C tiếp tục hỏi mua 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và 01 chai nước suối, C trả tiền xong rồi đi.

Sau khi rời tiệm tạp hoá “S”, C tiếp tục đến tiệm tạp hóa ở số nhà 01 C, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn của chị Võ Thị P (Sinh năm 1972, trú 01 đường C, phường F, thành phố Q, tỉnh B) giả vờ hỏi mua 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi chị P đưa 02 thẻ cào điện thoại thì C yêu cầu giảm giá 6.000 đồng nhưng chị P không đồng ý. Lợi dụng lúc chị P không để ý, C đã tráo đổi 02 thẻ cào mới bằng 02 thẻ cào Viettel cùng mệnh giá chuẩn bị từ trước rồi đưa lại cho chị P. C hỏi mua 01 chai nước suối và 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng, C trả tiền xong rồi rời đi.

Ngày 14/11/2023, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 04 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mỗi thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt vào ngày 26/8/2023 tổng trị giá là 400.000 đồng.

Sau khi bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, rạng sáng ngày 05/02/2024, Võ Ngọc C đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định tại phường Trần Phú, Tp. Quy Nhơn tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi C đi đến tầng trệt Khoa truyền nhiễm của Bệnh viện thì phát hiện anh Nguyễn Kim C2 (Sinh năm 1985; trú: Xóm J, xã U, huyện Đ, tỉnh A) đang nằm ngủ trên sàn nhà, ngay cửa ra vào tại Phòng bệnh số 01, bên cạnh để 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax (màu trắng, dung lượng 256Gb, số IMEI 3597351999****) có gắn ốp lưng trong suốt bằng nhựa dẻo. Quan sát không có ai chú ý nên C lén lút lấy điện thoại này bỏ vào túi rồi rời đi. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, C thử mở khoá điện thoại nhưng không được nên mang về nhà tại tổ 8, khu phố 7, phường M, thành phố Q, tỉnh B cất giấu.

Ngày 02/3/2024, Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự Tp. Quy Nhơn kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu trắng, dung lượng 256 Gb, số IMEI 3597351999****, đã qua sử dụng, trị giá 14.900.000 đồng.

- 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo, trong suốt, dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max, đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại: 01 điện thoại Iphone 12 Pro Max, màu trắng, dung lượng bộ nhớ 256Gb và 01 ốp lưng bằng nhựa dẻo, trong suốt, dùng cho điện thoại Iphone 12 Pro Max cho bị hại anh Nguyễn Kim C2. Hiện còn đang tạm giữ: 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Ngọc C đã bồi thường cho chị Võ Thị P 200.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Hữu Hạnh D 200.000 đồng, anh Nguyễn Kim C2 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Chị P, chị D và anh C2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSQN ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố: Bị cáo Võ Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Võ Ngọc C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Ngọc C theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc C từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc C từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, đã qua sử dụng.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Võ Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Võ Ngọc C xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do cần thẻ cào nạp vào điện thoại, bị cáo Võ Ngọc C nảy sinh ý chiếm đoạt thẻ cào của người khác bằng cách chuẩn bị thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng, dùng keo dán che phần mã thẻ, giả vờ đến các tiệm tạp hóa hỏi mua thẻ cào rồi trao đổi, trả lại thẻ cào mà bị cáo đã chuẩn bị cho chủ tiệm. Với thủ đoạn trên, khoảng 18 giờ ngày 26/8/2023, bị cáo Võ Ngọc C dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 thẻ cào điện thoại, trị giá 200.000 đồng của chị Đỗ Hữu Hạnh D; chiếm đoạt 02 thẻ cào điện thoại, trị giá 200.000 đồng của chị Võ Thị P. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để đem bán lấy tiền, vào rạng sáng ngày 05/02/2024, tại phòng bệnh số 1, tầng trệt khoa truyền nhiễm Bệnh viện đa

khoa tỉnh Bình Định, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Iphone 12 ProMax, trị giá 14.930.000 đồng của anh Nguyễn Kim C2.

Bị cáo Võ Ngọc C có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo giả vờ hỏi mua thẻ cào điện thoại của các bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để trao đổi thẻ cào điện thoại đã qua sử dụng, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của chị D, chị P có tổng trị giá 400.000 đồng. Không dừng lại ở đó, bị cáo còn lén lút chiếm đoạt tài sản của anh C2 có trị giá 14.930.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Võ Ngọc C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung “Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (Chỉ áp dụng cho tội “Trộm cắp tài sản”).

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bồi thường thiệt hại cho các bị hại để khắc phục hậu quả (Chỉ áp dụng cho tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Hữu Hạnh D, chị Võ Thị P và anh Nguyễn Kim C2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng, đã qua sử dụng. Xét thấy các thẻ cào bị cáo sử dụng vào phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo khoản 2 Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo Võ Ngọc C là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về vấn đề khác:

Đối với bà Võ Thị H, sau khi bị cáo Võ Ngọc C trộm được điện thoại đem về nhà cất giấu, bà H không biết việc bị cáo C trộm cắp tài sản đem về nhà cất nên bà H không phạm tội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc C phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/03/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) thẻ cào điện thoại Viettel số seri mỗi thẻ lần lượt là 10010041209727 và 10009972013027, mệnh giá mỗi thẻ 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

4. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diễm